

CÔNG TY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Số : 06 /CVGT/HDO

V/v : Giải trình chênh lệch LNST trước

và sau kiểm toán 12T/2017

Tp.HCM, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 09/2010/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, công ty CP Hùng Đạo Container xin trình bày chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán 12T/2017 như sau:



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ	Tăng/giảm
			31/12/2017	31/12/2017	do điều chỉnh
2	3	4	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	27.416.698.314	27.416.698.314	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		24.416.698.314	27.416.698.314	-
4. Giá vốn hàng bán	11		35.128.140.214	36.990.432.463	1.862.292.249
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(7.711.441.901)	(9.573.734.149)	(1.862.292.248)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.412.333	14.349.430	11.937.097
7. Chi phí tài chính	22		6.570.266.888	6.563.136.691	(7.130.197)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.555.701.470	6.548.571.273	(7.130.197)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		540.729.851	1.162.979.644	622.249.793
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		12.087.443.880	9.723.837.028	(2.363.606.852)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(26.907.470.186)	(27.009.338.082)	(101.867.896)
12. Thu nhập khác	31		12.252.847.331	16.102.211.158	3.849.363.827
13. Chi phí khác	32		4.159.859.065	29.298.744.156	25.138.885.091
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8.092.988.266	(13.196.532.998)	(21.289.521.264)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	(18.814.481.920)	(40.205.871.080)	(21.391.389.160)

16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	3.449.609.636	3.449.609.636
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		(18.814.481.920)	(43.655.480.716)	(24.840.998.796)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-	(2.587)	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	(2.587)	-

Giá vốn hàng bán tăng do điều chỉnh trích khấu hao bổ sung phần tài sản cố định, trích phân bổ vào chi phí trả trước đồng thời điều chỉnh giảm phần khấu hao tài sản thuê tài chính của VP HCM do đã trích trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng do điều chỉnh chênh lệch tỷ giá về doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính giảm do điều chỉnh thu lại tiền lãi vay của CN Hải Phòng ngân hàng trả lại từ TK 711 về ghi giảm sang TK 635, dẫn đến khoản thu nhập khác tăng lên.

Chi phí bán hàng tăng do điều chỉnh phần chi phí bán hàng của CN Hà Nội đang ghi gộp trên kết quả kinh doanh về đúng vị trí đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do điều chỉnh hoàn nhập dự phòng khoản phải thu của CN Hải Phòng, CN Bình Dương.

Chi phí khác tăng do xử lý hàng hóa thiếu khi kiểm kê của VP HCM và CN Đà Nẵng, điều chỉnh giảm TSCĐ thuê tài chính không còn khi kiểm kê, tiền phạt thuế GTGT phải nộp cộng tiền chậm nộp. Lãi chậm nộp tiền BHXH của VP HCM và CN Hà Nội, hạch toán phần nguyên giá còn lại TSCĐ của CN Hải Phòng.

Như đã trình bày ở trên, do kiểm toán điều chỉnh xử lý một số hàng tồn kho, TSCĐ thiếu khi kiểm kê, bổ sung tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp cộng tiền chậm nộp của VP HCM. Lãi chậm nộp tiền BHXH của CN Hà Nội & của VP HCM, hạch toán vào chi phí phần nguyên giá còn lại TSCĐ của CN Hải Phòng dẫn đến lợi nhuận trước và sau kiểm toán lỗ tăng lên 24,840 tỷ đồng.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận :

- UBCK Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu

CÔNG TY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Công Phụng